

Bản án số: 08/2025/HSST

Ngày: 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Phạm Ngọc Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm kín, vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/6/1984. Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Cha không xác định, mẹ bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/12/2024. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Phạm Nhật Ánh D, sinh năm 31/01/2012

Đại diện hợp pháp của bị hại: Cha Phạm Văn T, sinh năm 1985, mẹ Lê Thị Ú, sinh năm 1987. Có mặt

Đều địa chỉ: thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Khánh D, sinh năm 1979 và bà Lục Thị Bảo T, sinh năm 1993. Bà D có mặt, bà T vắng mặt.

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên nay là tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:**

Phạm Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt

Phạm Văn Đ, sinh năm 1980. Vắng mặt

Phạm Ngọc T, sinh năm 1969. Vắng mặt

Phạm Thái Đ, sinh năm 1978. Vắng mặt

Hồ Thị H, sinh năm 1986. Vắng mặt

Đều địa chỉ: thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 30/01/2024, Phạm Văn S đang trong tình trạng say rượu đến nhà ông Phạm Văn T ở thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk) để tìm gặp ông T. Lúc này, có cháu Phạm Nhật Ánh D, sinh ngày 31/01/2012 là con ruột ông T, đang nằm trên võng bên trong nhà, S hỏi D “Có ba mẹ ở nhà không” thì D trả lời “Ba mẹ đi làm hết rồi” thì S xông đến ôm D, dùng tay sờ vào vùng ngực, vùng âm hộ của D (S sờ bên ngoài quần áo D) thì D la lớn và dùng tay xô đẩy, dùng chân đạp S ra rồi bỏ chạy ra phía sau nhà. S đuổi theo kéo D lại rồi đè D nằm dưới nền nhà tiếp tục dùng tay sờ vú và âm hộ của D nên D la lớn, S dùng một tay bóp nhẹ vùng cổ D, tay còn lại S cởi quần của S xuống vị trí ngang đùi để lộ dương vật và dùng tay cởi quần D nhưng không cởi được, D vùng vẫy xô đẩy S rồi bỏ chạy. Trong lúc giằng co đã làm rơi vỡ thùng đựng gạo và cái chén đồ trên bếp. D hoảng sợ chạy đến nhà ông Phạm Thái S (là ông nội của D) ở đối diện thì lúc này có ông Phạm Thái Đ, Phạm Văn Đ, Phạm Thái T, Phạm Ngọc T đang ngồi nhậu, nghe D kể lại sự việc và khóc nên Đ, Đ, T, T chạy sang nhà ông T thì thấy S đang trong tình trạng mặc áo sơ mi, quần jean kéo xuống vị trí ngang đùi và để lộ dương vật nên báo cáo sự việc cho Công an xã A đến giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 48/KLTDTE-PYPY ngày 07/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: ghi nhận không có xây xước bên ngoài, màng trinh, không có vết rách. Xét nghiệm tìm xác tinh trùng: Không tìm thấy xác tinh trùng trên tiêu bản nhuộm Giemsa. Kết quả xét nghiệm HIV: Âm tính. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Phạm Nhật Ánh D tại thời điểm giám định là 05%. Tại Bản Kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên mẫu móng tay ghi thu của Phạm Văn S không có AND của Phạm Nhật Ánh D. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuy An kết luận: 01 cái chén bằng sành, màu trắng có giá trị 6.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do say rượu nên không nhớ có thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Phạm Nhật Ánh D hay không. Đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị truy tố bị cáo hành vi hiếp dâm đối với người dưới 16 tuổi và đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo; về bồi thường dân sự đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 11.700.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTA ngày 28 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An nay là Khu vực 14 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 146; Điều 38; điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/12/2024. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy Mẫu móng tay của Phạm Văn S; Mẫu tóc của Phạm Nhật Ánh D; Mảnh chén vỡ; 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ trên đầu, sau lưng có dòng chữ “Cuộc đời là những chiến đi”; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay kẻ ô vuông màu trắng kem nâu. Về dân sự: Đề nghị chấp nhận mức yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn S bồi

thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm 05 tháng lương tối thiểu, số tiền 11.700.000 đồng.

Bị cáo không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T nay là Khu vực 14 – Đăk Lăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Ngày 15/04/2024, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tuy An nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đăk Lăk đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đăk Lăk với nội dung: Có căn cứ cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo có dấu hiệu của tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm. Tại Công văn số 01/VKSTA-HS ngày 09/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Đăk Lăk giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2025. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S khai nhận do say rượu nên không nhớ có thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Phạm Nhật Ánh D hay không. Tuy nhiên, căn cứ lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, là cơ sở để xác định sự thật khách quan của vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/01/2024, Phạm Văn S đang trong tình trạng say rượu đến nhà ông Phạm Văn T ở thôn T, xã A, huyện T nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đăk Lăk đã có hành vi dùng tay sờ vào vùng ngực, vùng âm hộ (S sờ bên ngoài quần áo) của cháu Phạm Nhật Ánh D, sinh ngày 31/01/2012 (13 tuổi 01 ngày). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô với đối với người dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của bị hại, mà còn ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 05 tháng lương tối thiểu với số tiền 11.700.000 đồng. Thấy rằng, do hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của bị hại, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại. Nên, căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 11.7000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Mẫu móng tay của Phạm Văn S; Mẫu tóc của Phạm Nhật Ánh D; Mảnh chén vỡ; 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ trên đầu, sau lưng có dòng chữ “Cuộc đời là những chiến đi”; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay kẻ ô vuông màu trắng kem nâu không có giá trị sử dụng căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 585.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Từ những căn cứ, phân tích trên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/12/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 11.700.000 đồng về khoản tổn thất tinh thần.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy mẫu móng tay của Phạm Văn S; mẫu tóc của Phạm Nhật Ánh D; mảnh chén vỡ; 01 áo khoác dài tay màu đen có mũ trên đầu, sau lưng có dòng chữ “Cuộc đời là những chiến đi”; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay kẻ ô vuông màu trắng kem nâu (*theo biên bản giao nhận tài liệu vật chứng ngày 28/02/2025*).

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 585.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 14 (2);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam khu vực 5 – Trại tạm giam số 02 tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ QLIHP bị hại;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong